

Số: 77/TB-VC2-V1

Đà Nẵng, ngày 11 tháng 10 năm 2024

FDVN LAW FIRM
Tài liệu nghiệp vụ

THÔNG BÁO RÚT KINH NGHIỆM
Vụ án hình sự bị cấp phúc thẩm hủy án

Thông qua công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm vụ án đối với bị cáo TPHH cùng đồng phạm, phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị Tòa án nhân dân cấp phúc thẩm hủy án để điều tra lại, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thấy cần thông báo đến các Viện kiểm sát trong khu vực để rút kinh nghiệm chung, cụ thể như sau:

I. Nội dung vụ án và quá trình giải quyết

TPHH thành lập và điều hành hoạt động của 03 Công ty: Công ty ĐB do TPHH làm Tổng Giám đốc; Công ty IWQ giao cho PMT làm Giám đốc và Công ty KQ giao cho NTNN làm Giám đốc. Khoảng thời gian từ ngày 10/10/2019 đến ngày 15/01/2020 TPHH với tư cách là Tổng giám đốc Công ty ĐB đã chỉ đạo PMT và NTNN thế chấp 03 thửa đất 466 và 560 (tờ bản đồ số 18), thửa số 35 (tờ bản đồ số 17) và một số tài sản khác để vay vốn tại Ngân hàng Chi nhánh Q số tiền 38.000.000.000 đồng. Sau đó, mặc dù 03 thửa đất đang thế chấp tại ngân hàng, nhưng TPHH vẫn tiếp tục chỉ đạo NTNN, PMT lấy tư cách Công ty IWQ và Công ty KQ ký hợp đồng môi giới độc quyền với Công ty ĐB, để Công ty ĐB môi giới, giao dịch và thu tiền cọc 03 thửa đất trên của bà HTH, ông NĐ và ông NHL, nhưng sau đó lấy nhiều lý do khác nhau để trốn tránh việc chuyển nhượng 03 thửa đất, chiếm đoạt số tiền đặt cọc 5.760.000.000 đồng. Trong đó: TPHH và PMT chiếm đoạt của bà HTH 2.320.000.000 đồng, ông NĐ 1.680.000.000 đồng; TPHH và NTNN chiếm đoạt của ông NHL 1.760.000.000 đồng.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm đã quyết định:

1. Về tội danh: tuyên bố các bị cáo TPHH, PMT và NTNN phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo TPHH 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo PMT 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo NTNN 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586 Bộ luật dân sự.

- Các bị hại được nhận số tiền mà các bị cáo bồi thường được nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình. Cụ thể: Bà HTH được nhận số tiền 5.000.000 đồng; ông ND được nhận số tiền 5.000.000 đồng và ông NHL được nhận số tiền 150.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự thoả thuận giữa các bị hại với bị cáo và phía đại diện Ngân hàng Chi nhánh Q. Theo đó, buộc bị cáo TPHH hoàn trả cho các bị hại cụ thể như sau:

+ Bị cáo TPHH phải trả lại cho bà HTH số tiền 1.321.400.000 đồng (sau khi đã khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo PMT nộp để khắc phục một phần hậu quả).

+ Bị cáo TPHH phải trả lại cho ông ND số tiền 1.210.008.000 đồng (sau khi đã khấu trừ số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo PMT nộp để khắc phục một phần hậu quả).

+ Bị cáo TPHH phải trả lại cho ông NHL số tiền 1.150.000.000 đồng (sau khi đã khấu trừ số tiền 150.000.000 đồng của bị cáo NTNN đã nộp khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo và chồng đối với bị hại NHL).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo TPHH, PMT và NTNN, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo TPHH phải chịu 105.628.160 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

* Sau khi xét xử sơ thẩm, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm với nội dung: không áp dụng khoản 2 Điều 54 của Bộ luật hình sự, tăng hình phạt đối với bị cáo NTNN; không tuyên buộc bị cáo TPHH phải bồi thường cho các bị hại số tiền 3.681.408.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo TPHH, NTNN và bị cáo PMT đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo TPHH, PMT và NTNN giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại.

II. Vấn đề cần rút kinh nghiệm

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo TPHH khai nhận số tiền 38 tỷ đồng vay từ Ngân hàng đã chuyển khoản về tài khoản của Công ty ĐB, sau đó rút ra đưa cho bị cáo TPHH trả nợ. TPHH còn khai nhận Công ty ĐB đóng góp 5% trong tổng số tiền vay để mua bất động sản nhưng vấn đề này chưa được điều tra làm rõ. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Công ty ĐB vào tham gia tố tụng là có thiếu sót.

Bên cạnh đó, theo các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cấp cho Công ty KQ và Công ty IWQ thì 02 công ty này không được phép kinh doanh bất động sản; mặt khác 02 công ty này không có tài sản là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 560, tờ bản đồ số 18; thửa đất số 446, tờ bản đồ số 18; thửa đất số 35, tờ bản đồ số 17.

Mặc dù TPHH không có quyền sử dụng đất và biết rõ 03 thửa đất đang bị thế chấp để vay tiền Ngân hàng nhưng các bị cáo TPHH, PMT, NTNN vẫn thực hiện hợp đồng đặt cọc và nhận tiền cọc của các ông NĐ, NHL và bà HTH với số tiền 5.760.000.000 đồng và không dùng số tiền này để thanh toán tiền vay cho Ngân hàng mà sử dụng cho mục đích cá nhân. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" và 03 hợp đồng đặt cọc này đã vô hiệu ngay từ đầu do bị lừa dối. Mặc dù 03 hợp đồng đặt cọc đã vô hiệu do bị lừa dối, nhưng Bản án sơ thẩm vẫn công nhận sự thỏa thuận để cho các bên đương sự tiếp tục thực hiện hợp đồng và tiến hành chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo 03 hợp đồng đặt cọc đã vô hiệu là vi phạm pháp luật. Do đó, cần hủy Bản án hình sự sơ thẩm để xác định lại các hợp đồng đặt cọc và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 560, tờ bản đồ số 18; thửa đất số 446, tờ bản đồ số 18; thửa đất số 35, tờ bản đồ số 17 là vô hiệu.

Ngoài ra, đối với hợp đồng đặt cọc thửa đất số 35, tờ bản đồ số 17: Ông NHL đã khởi kiện Công ty ĐB và Công ty KQ về tranh chấp hợp đồng đặt cọc và tại Bản án dân sự sơ thẩm đã quyết định: "*Bác yêu cầu tiếp tục thực hiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Buộc Công ty KQ phải trả cho ông NHL số tiền 200.000.000 đồng; buộc Công ty ĐB trả cho ông NHL 2.640.000.000 đồng*". Xét thấy, hợp đồng đặt cọc đã được

xét xử bằng một bản án dân sự đã có hiệu lực pháp luật. Sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra lại điều tra về chính hành vi này vì có dấu hiệu phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng lại không kiến nghị hủy bản án dân sự nêu trên là không đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm theo hướng hủy Bản án dân sự sơ thẩm đối với hợp đồng đặt cọc nêu trên.

* Tại Bản án phúc thẩm của TAND cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thông báo đến các Viện kiểm sát trong khu vực nghiên cứu rút kinh nghiệm chung nhằm nâng cao chất lượng trong việc giải quyết các vụ án hình sự./.

Nơi nhận:

- Đ/c Nguyễn Quang Dũng – PVT VKSNDTC;
- Vụ 7, VP VKSNDTC;
- VC1, VC2 (để biết);
- Viện trưởng VC2;
- 12 VKS trong khu vực;
- Văn Phòng VC2;
- Lãnh đạo V1; V2, V3;
- Lưu HSKS &TH V1.



**KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Trần Đức Dương